

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>11</sup>:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nếu bất kỳ một mặt hàng nào thuộc gói thầu có một tiêu chí không đạt yêu cầu kỹ thuật thì E-HSDT của nhà thầu sẽ được đánh giá là không đạt yêu cầu kỹ thuật và không được xem xét về tài chính.

Toàn bộ các mặt hàng thuộc gói thầu phải đáp ứng các yêu cầu như quy định tại bảng dưới đây:

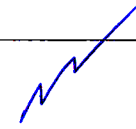
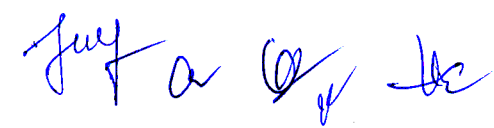


Nội dung yêu cầu		Kết quả đánh giá	
		Đạt	Không đạt
Tên gói thầu: Gói 18: 167 mặt hàng sinh phẩm, hóa chất tương thích máy nhuộm hóa mô miễn dịch, tối đa 48 vị trí slide			
<b>I. Yêu cầu chung</b>			
<b>A. Tính hợp lệ của hàng hóa</b>			
1	<b>Yêu cầu chung đối với tất cả các loại hàng hóa dự thầu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực (ISO 13485:2016 hoặc ISO 9001:2015 đối với hàng hóa không phải là thiết bị y tế)</li><li>- Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật thiết bị y tế hoặc các hàng hóa khác (tiếng Việt).</li><li>- Nhãn hàng hóa tiếng Việt lưu hành tại Việt Nam.</li><li>- Thông tin về hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.</li><li>- Tài liệu kỹ thuật để phục vụ việc sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế, trừ trường hợp thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế (nếu có).</li><li>- Thông tin về cơ sở bảo hành, điều kiện và thời gian bảo hành, trừ trường hợp thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành (nếu có).</li><li>- Giấy chứng nhận hợp chuẩn theo quy định hoặc bản tiêu chuẩn sản phẩm do chủ sở hữu công bố.</li><li>- Tài liệu chứng minh xuất xứ của hàng hoá (đối với các mặt hàng không có giấy phép lưu hành sản phẩm hoặc giấy phép nhập khẩu).</li></ul>	Đáp ứng đầy đủ	Không đáp ứng một tiêu chí

<sup>11</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

*Handwritten signatures and marks:*  
fuf a ✓ CB HC 1 f

<p><b>Yêu cầu cụ thể đối với từng loại hàng hóa dự thầu:</b></p> <p><b>1. Đối với hàng hóa dự thầu là TTBYT:</b></p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đã được hợp pháp hóa lãnh sự và có bản dịch công chứng tiếng Việt.</li> <li>- Giấy uỷ quyền bán hàng của chủ sở hữu thiết bị y tế/số lưu hành/nhà nhập khẩu (nếu có).</li> <li>- Có bảng phân loại thiết bị y tế. Kết quả phân loại được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại địa chỉ: <a href="https://imda.moh.gov.vn/web/guest/cong-khai-phan-loai-ttbyt">https://imda.moh.gov.vn/web/guest/cong-khai-phan-loai-ttbyt</a></li> <li>- Bản niêm yết giá hoặc giá kê khai.</li> </ul> <p>1.2 Yêu cầu cụ thể</p> <p>1.2.1 Đối với thiết bị y tế loại A, B: Có "Công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A, B" tại địa chỉ: <a href="https://imda.moh.gov.vn/web/guest/van-ban-cong-bo">https://imda.moh.gov.vn/web/guest/van-ban-cong-bo</a></p> <p>1.2.2 Đối với thiết bị y tế loại C, D:</p> <p>Số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.</p> <p><b>2. Đối với hàng hóa dự thầu là các hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, và các hóa chất theo quy định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép lưu hành theo quy định còn hiệu lực đối với các hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn /dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế theo quy định tại Nghị định 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.</li> <li>- Giấy phép nhập khẩu hoặc Giấy phép lưu hành còn hiệu lực đối với các hóa chất thuộc phạm vi kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Hóa chất.</li> </ul> <p>Lưu ý: Các tài liệu đính kèm trong E-HSĐT nếu là ngôn ngữ khác thì phải được đính kèm bản dịch Tiếng Việt. Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của tài liệu này.</p>	<p>Đáp ứng đầy đủ</p>	<p>Không đáp ứng một tiêu chí</p>
---	-----------------------	-----------------------------------

<b>B. Biểu tiên độ cung cấp</b>							
1	<p>Hàng hóa được giao phải đủ số lượng và đúng các thông tin tiêu chuẩn như đã công bố trong E-HSDT.  Hàng hóa được giao theo từng đơn đặt hàng của bệnh viện, thời gian <math>\leq 72</math> giờ kể từ nhà thầu nhận được đơn hàng qua e-mail, fax hoặc điện thoại.  Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: hàng hóa được giao tại kho của Phòng Vật tư - Thiết bị y tế 03 cơ sở Bệnh viện K: cơ sở Quán Sứ, cơ sở Tam Hiệp, cơ sở Tân Triều. Hàng hóa phải được vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy nổ, đổ vỡ, hư hỏng</p>				Đáp ứng	Không đáp ứng	
<b>C. Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường</b>							
1	Hàng hóa được kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, bảo quản phù hợp với khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng.				Đáp ứng đầy đủ	Không đáp ứng một tiêu chí	
2	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết.						
<b>II. Yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết</b>							
STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng	
1	Kháng thể đơn dòng kháng ATRX; dòng: RBT-ATRX	Thành phần: ATRX. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-ATRX, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	180			
2	Kháng thể đơn dòng kháng IDH1 R132H; dòng: RBT-IDH1	Thành phần: IDH1 R132H. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-IDH1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	180			
3	Kháng thể đơn dòng kháng STAT6; dòng: EP325	Thành phần: STAT6. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP325, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105			

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Kháng thể đơn dòng kháng CD33; dòng: RBT-CD33	Thành phần: CD33. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-CD33, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	45		
5	Kháng thể đơn dòng kháng MyoD1; dòng: EP212	Thành phần: MyoD1. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP212, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
6	Kháng thể đơn dòng kháng p16; dòng: RM267	Thành phần: p16. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM267, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	45		
7	Kháng thể đơn dòng kháng PHOX2B; dòng: EP312	Thành phần: PHOX2B. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP312, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
8	Kháng thể đơn dòng kháng Galectin-3; dòng: 9C4	Thành phần: Galectin-3. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 9C4, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
9	Kháng thể đơn dòng kháng Mesothelial Cell; dòng: HBME-1	Thành phần: Mesothelial Cell. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: HBME-1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	15		
10	Kháng thể đơn dòng kháng HSP70; dòng: RM432	Thành phần: HSP70. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM432, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Hệ thống phát hiện polyme gồm 2 bước cho phép biểu hiện các kháng nguyên trong mô	Thành phần: Là một bộ chứa Peroxidase Blocker, anti-Mouse/Rabbit Link, HRP Label, DAB Buffer và DAB Chromogen, bảo quản trong môi trường chống vi khuẩn. Hệ thống phù hợp với kháng thể một dạng IgG từ thỏ, IgG, IgM từ chuột và cả các loại kháng thể đơn dòng, đa dòng	ml	1.500		
12	Dung dịch rửa Immuno/DNA Washer 20X	Dung dịch đệm chứa chất tẩy rửa Tween 20 và chất chống vi khuẩn không chứa natri azide. Tỷ lệ pha loãng 1:20	mL	45.000		
13	Lam kính hóa mô Hydrophilic Plus Slides	Là các slide mới tích điện dương cho IHC, ICC, FISH và CISH với các đặc tính bám dính mô. Có khả năng giữ lại các mô có xu hướng tách ra khỏi các slide sau các thủ tục thu hồi epitope bởi nhiệt. Tất cả đều có bề mặt ưa nước giúp làm giảm nếp nhăn mô trong quá trình gắn có thể cải thiện quá trình nhuộm và tạo ra ít nền hơn Kích thước: 25mm x 75mm x 1mm	Cái	30.000		
14	Hóa chất nhuộm nhân Hematoxylin Counterstainer	Thành Phần: Hematoxylin, ethylene glycol, acetic acid và aluminum sulfate, không chứa Sodium azide	mL	25.000		
15	Kháng thể đơn dòng kháng Estrogen Receptor; dòng: EP1	Thành phần: Estrogen Receptor. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
16	Kháng thể đơn dòng kháng Ki-67; dòng: EP5	Thành phần: Ki-67. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP5, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		

Handwritten signatures and marks in blue ink, including a large signature and a small '5' with a mark.

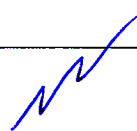



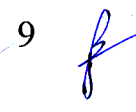
STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
17	Kháng thể đơn dòng kháng HER2 neu; dòng: EP3	Thành phần: HER2 neu. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP3, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
18	Kháng thể đơn dòng kháng Progesterone Receptor; dòng: EP2	Thành phần: Progesterone Receptor. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
19	Kháng thể đơn dòng kháng Podoplanin/D2 -40; dòng: D2- 40	Thành phần: Podoplanin/D2-40. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: D2-40, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
20	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin 20; dòng: EP23	Thành phần: Cytokeratin 20. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP23, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	45		
21	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin 7; dòng: RM284	Thành phần: Cytokeratin 7. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM284, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
22	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin 5 & 6; dòng: RM341	Thành phần: Cytokeratin 5 & 6. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM341, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
23	Kháng thể đơn dòng kháng TTF-1; dòng: 8G7G3/1	Thành phần: TTF-1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 8G7G3/1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		

an juf

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
24	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin Cocktail AE1 & AE3; dòng: AE1 & AE3	Thành phần: Cytokeratin Cocktail AE1 & AE3. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: AE1 & AE3, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
25	Kháng thể đơn dòng kháng CD34; dòng: EP88	Thành phần: CD34. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP88, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	45		
26	Kháng thể đơn dòng kháng CD10; dòng: 56C6	Thành phần: CD10. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 56C6, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
27	Kháng thể đơn dòng kháng CD20; dòng: L26	Thành phần: CD20. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: L26, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
28	Kháng thể đơn dòng kháng Chromogranin A; dòng: LK2H10	Thành phần: Chromogranin A. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: LK2H10, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
29	Kháng thể đơn dòng kháng p63; dòng: EP174	Thành phần: p63. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP174, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
30	Kháng thể đơn dòng kháng Synaptophysin; dòng: EP158	Thành phần: Synaptophysin. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP158, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
31	Kháng thể đơn dòng kháng bcl-10; dòng: BSB-22	Thành phần: bcl-10. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-22, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
32	Kháng thể đơn dòng kháng bcl-6; dòng: EP278	Thành phần: bcl-6. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP278, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
33	Kháng thể đơn dòng kháng CD45; dòng: 2B11 & PD7/26	Thành phần: CD45. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 2B11 & PD7/26, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
34	Kháng thể đơn dòng kháng CD45RO; dòng: UCHL-1	Thành phần: CD45RO. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: UCHL-1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
35	Kháng thể đơn dòng kháng CD5; dòng: RBT-CD5	Thành phần: CD5. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-CD5, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
36	Kháng thể đơn dòng kháng CD56; dòng: 123C3.D5	Thành phần: CD56. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 123C3.D5, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	150		
37	Kháng thể đơn dòng kháng CDX2; dòng: EP25	Thành phần: CDX2. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP25, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		

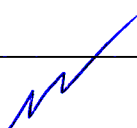


STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
38	Kháng thể đơn dòng kháng p40; dòng: ZR8	Thành phần: p40. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: ZR8, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	150		
39	Kháng thể đơn dòng kháng Beta-Catenin; dòng: RM276	Thành phần: Beta-Catenin. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM276, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
40	Kháng thể đơn dòng kháng CD117; dòng: EP10	Thành phần: CD117. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP10, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	45		
41	Kháng thể đơn dòng kháng CD79a; dòng: JCB117	Thành phần: CD79a. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: JCB117, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
42	Kháng thể đơn dòng kháng CDK4; dòng: EP180	Thành phần: CDK4. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP180, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
43	Kháng thể đơn dòng kháng Cyclin D1; dòng: RM241	Thành phần: Cyclin D1. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM241, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
44	Kháng thể đơn dòng kháng Desmin; dòng: D33	Thành phần: Desmin. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: D33, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
45	Kháng thể đơn dòng kháng DOG1; dòng: RBT-DOG1	Thành phần: DOG-1. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-DOG1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
46	Kháng thể đơn dòng kháng MDM2; dòng: BSB-64	Thành phần: MDM2. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-64, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
47	Kháng thể đơn dòng kháng MUM1; dòng: EP190	Thành phần: MUM1. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP190, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
48	Kháng thể đơn dòng kháng Myeloperoxida se; dòng: EP151	Thành phần: Myeloperoxidase. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP151, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
49	Kháng thể đơn dòng kháng OLIG2; dòng: EP112	Thành phần: OLIG2. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP112, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	180		
50	Kháng thể đơn dòng kháng TLE1; dòng: RBT-TLE1	Thành phần: TLE1. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-TLE1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
51	Kháng thể đơn dòng kháng Vimentin; dòng: EP21	Thành phần: Vimentin. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP21, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
52	Kháng thể đơn dòng kháng Actin Muscle Specific; dòng: HHF35	Thành phần: Actin Muscle Specific. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: HHF35, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
53	Kháng thể đơn dòng kháng Actin Smooth Muscle; dòng: BSB-15	Thành phần: Actin Smooth Muscle. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-15, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
54	Kháng thể đơn dòng kháng Alpha- Fetoprotein; dòng: BSB-23	Thành phần: Alpha-Fetoprotein. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-23, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
55	Kháng thể đơn dòng kháng ALK- 1/CD246; dòng: RBT- ALK1	Thành phần: ALK-1/CD246. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT- ALK1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
56	Kháng thể đơn dòng kháng AMACRacema se/P504S; dòng: 13H4	Thành phần: AMACRacemase/P504S. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: 13H4, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
57	Kháng thể đơn dòng kháng Arginase-1; dòng: EP261	Thành phần: Arginase-1. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP261, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	150		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
58	Kháng thể đơn dòng kháng bcl-2; dòng: EP36	Thành phần: bcl-2. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP36, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
59	Kháng thể đơn dòng kháng c- Myc; dòng: EP121	Thành phần: c-Myc. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP121, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
60	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin HMW 34BE12; dòng: 34BetaE12	Thành phần: Cytokeratin HMW 34BE12. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 34BetaE12, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
61	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin LMW CAM5.2; dòng: CAM5.2	Thành phần: Cytokeratin LMW CAM5.2. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: CAM5.2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
62	Kháng thể đơn dòng kháng Collagen Type IV; dòng: RBT-COL4	Thành phần: Collagen Type IV. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT- COL4, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
63	Kháng thể đơn dòng kháng Calcitonin; dòng: EP92	Thành phần: Calcitonin. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP92, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		


  
 a July 02 of 2012  12 

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
64	Kháng thể đơn dòng kháng Caldesmon; dòng: BSB-19	Thành phần: Caldesmon. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-19, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	150		
65	Kháng thể đơn dòng kháng Calretinin; dòng: RM324	Thành phần: Calretinin. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RM324, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
66	Kháng thể đơn dòng kháng CA-125; dòng: OC125	Thành phần: CA-125. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: OC125, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
67	Kháng thể đơn dòng kháng CD14; dòng: EP128	Thành phần: CD14. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP128, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
68	Kháng thể đơn dòng kháng CD15; dòng: BSB-119	Thành phần: CD15. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-119, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	150		
69	Kháng thể đơn dòng kháng CD163; dòng: 10D6	Thành phần: CD163. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 10D6, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
70	Kháng thể đơn dòng kháng CD19; dòng: BSB-97	Thành phần: CD19. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-97, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
71	Kháng thể đơn dòng kháng CD1a; dòng: EP80	Thành phần: CD1a. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP80, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
72	Kháng thể đơn dòng kháng CD2; dòng: AB75	Thành phần: CD2. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: AB75, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
73	Kháng thể đơn dòng kháng CD21; dòng: EP64	Thành phần: CD21. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP64, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
74	Kháng thể đơn dòng kháng CD23; dòng: EP75	Thành phần: CD23. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP75, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
75	Kháng thể đơn dòng kháng CD3; dòng: RBT-CD3	Thành phần: CD3. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-CD3, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
76	Kháng thể đơn dòng kháng CD30; dòng: Ber-H2	Thành phần: CD30. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: Ber-H2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	150		
77	Kháng thể đơn dòng kháng CD31; dòng: 1A10	Thành phần: CD31. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 1A10, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
78	Kháng thể đơn dòng kháng CD35; dòng: EP197	Thành phần: CD35. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP197, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
79	Kháng thể đơn dòng kháng CD38; dòng: EP135	Thành phần: CD38. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP135, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
80	Kháng thể đơn dòng kháng CD4; dòng: RBT-CD4	Thành phần: CD4. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-CD4, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
81	Kháng thể đơn dòng kháng CD43; dòng: MT1	Thành phần: CD43. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: MT1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
82	Kháng thể đơn dòng kháng CD57; dòng: BSB-10	Thành phần: CD57. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-10, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
83	Kháng thể đơn dòng kháng CD61; dòng: 2f2	Thành phần: CD61. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 2f2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
84	Kháng thể đơn dòng kháng CD68; dòng: KP-1	Thành phần: CD68. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: KP-1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
85	Kháng thể đơn dòng kháng CD7; dòng: EP132	Thành phần: CD7. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP132, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
86	Kháng thể đơn dòng kháng CD8; dòng: EP334	Thành phần: CD8. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP334, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
87	Kháng thể đơn dòng kháng CD99; dòng: BSB-9	Thành phần: CD99. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-9, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
88	Kháng thể đơn dòng kháng CEA; dòng: BSB-13	Thành phần: CEA. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-13, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
89	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin 17; dòng: BSB-33	Thành phần: Cytokeratin 17. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-33, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
90	Kháng thể đơn dòng kháng Cytokeratin 19; dòng: RM364	Thành phần: Cytokeratin 19. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM364, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
91	Kháng thể đơn dòng kháng E- Cadherin; dòng: EP6	Thành phần: E-Cadherin. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP6, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
92	Kháng thể đơn dòng kháng EMA; dòng: E29	Thành phần: EMA. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: E29, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
93	Kháng thể đơn dòng kháng ERG; dòng: EP111	Thành phần: ERG. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP111, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
94	Kháng thể đơn dòng kháng Fli-1; dòng: G146-222	Thành phần: Fli-1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: G146-222, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
95	Kháng thể đơn dòng kháng FSH; dòng: EP257	Thành phần: FSH. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP257, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
96	Kháng thể đơn dòng kháng GATA3; dòng: EP368	Thành phần: GATA3. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP368, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	150		
97	Kháng thể đơn dòng kháng GCDFP-15; dòng: 23A3	Thành phần: GCDFP-15. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 23A3, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
98	Kháng thể đơn dòng kháng GFAP; dòng: RM246	Thành phần: GFAP. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RM246, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
99	Kháng thể đơn dòng kháng GH; dòng: EP267	Thành phần: GH. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP267, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
100	Kháng thể đơn dòng kháng Glutamine Synthetase; dòng: GS-6	Thành phần: Glutamine Synthetase. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: GS-6, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
101	Kháng thể đơn dòng kháng Glypican-3; dòng: 1G12	Thành phần: Glypican-3. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 1G12, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	150		
102	Kháng thể đơn dòng kháng INI-1; dòng: RBT-INI1	Thành phần: INI-1. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-INI1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
103	Kháng thể đơn dòng kháng LH; dòng: BSB-53	Thành phần: LH. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-53, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	15		
104	Kháng thể đơn dòng kháng Mammaglobin; dòng: EP249	Thành phần: Mammaglobin. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP249, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
105	Kháng thể đơn dòng kháng Mart-1/Melan- A; dòng: M2- 7C10	Thành phần: Mart-1/Melan-A. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: M2-7C10, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
106	Kháng thể đơn dòng kháng MLH1; dòng: RBT-MLH1	Thành phần: MLH1. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-MLH1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	240		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
107	Kháng thể đơn dòng kháng Melanosome HMB45; dòng: HMB-45	Thành phần: Melanosome HMB45. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: HMB-45, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
108	Kháng thể đơn dòng kháng MSH2; dòng: RBT-MSH2	Thành phần: MSH2. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-MSH2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	240		
109	Kháng thể đơn dòng kháng MSH6; dòng: EP49	Thành phần: MSH6. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP49, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	240		
110	Kháng thể đơn dòng kháng MUC2; dòng: EP187	Thành phần: MUC2. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP187, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
111	Kháng thể đơn dòng kháng MUC-4; dòng: EP256	Thành phần: MUC-4. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP256, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
112	Kháng thể đơn dòng kháng MUC5AC; dòng: CLH2	Thành phần: MUC5AC. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: CLH2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
113	Kháng thể đơn dòng kháng Myogenin; dòng: F5D	Thành phần: Myogenin. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: F5D, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
114	Kháng thể đơn dòng kháng Myosin Smooth Muscle; dòng: BSB-17	Thành phần: Myosin Smooth Muscle. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-17, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
115	Kháng thể đơn dòng kháng NeuN; dòng: RBT-NeuN	Thành phần: NeuN. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-NeuN, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
116	Kháng thể đơn dòng kháng Napsin A; dòng: RBT- NAPSA	Thành phần: Napsin A. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-NAPSA, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
117	Kháng thể đơn dòng kháng Neurofilament; dòng: 2F11	Thành phần: Neurofilament. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 2F11, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	120		
118	Kháng thể đơn dòng kháng NSE; dòng: BSB-94	Thành phần: NSE. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-94, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
119	Kháng thể đơn dòng kháng p53; dòng: DO7	Thành phần: p53. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: DO7, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
120	Kháng thể đơn dòng kháng PAX-5; dòng: RBT-PAX5	Thành phần: PAX-5. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-PAX5, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
121	Kháng thể đơn dòng kháng PAX-8; dòng: RM436	Thành phần: PAX-8. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM436, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
122	Kháng thể đơn dòng kháng PMS2; dòng: EP51	Thành phần: PMS2. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP51, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	240		
123	Kháng thể đơn dòng kháng Prolactin; dòng: EP193	Thành phần: Prolactin. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP193, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
124	Kháng thể đơn dòng kháng PSA; dòng: RBT-PSA	Thành phần: PSA. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-PSA, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
125	Kháng thể đơn dòng kháng PSAP; dòng: PASE/4LJ	Thành phần: PSAP. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: PASE/4LJ, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	90		
126	Kháng thể đơn dòng kháng PTEN; dòng: RM265	Thành phần: PTEN. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM265, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
127	Kháng thể đơn dòng kháng Renal Cell Carcinoma; dòng: PN-15	Thành phần: Renal Cell Carcinoma. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: PN-15, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
128	Kháng thể đơn dòng kháng SALL4; dòng: EP299	Thành phần: SALL4. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP299, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
129	Kháng thể đơn dòng kháng SATB2; dòng: EP281	Thành phần: SATB2. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP281, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
130	Kháng thể đơn dòng kháng SOX-10; dòng: EP268	Thành phần: SOX-10. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP268, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
131	Kháng thể đơn dòng kháng SOX-11; dòng: CL0142	Thành phần: SOX-11. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: CL0142, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
132	Kháng thể đơn dòng kháng TdT; dòng: RBT-TdT	Thành phần: TdT. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-TdT, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	15		
133	Kháng thể đơn dòng kháng TFE3; dòng: EP285	Thành phần: TFE3. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP285, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
134	Kháng thể đơn dòng kháng Thyroglobulin; dòng: 2H11 & 6E1	Thành phần: Thyroglobulin. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 2H11 & 6E1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
135	Kháng thể đơn dòng kháng TSH; dòng: BSB-56	Thành phần: TSH. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-56, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
136	Kháng thể đơn dòng kháng WT1; dòng: 6F-H2	Thành phần: WT1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 6F-H2, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	105		
137	Kháng thể đơn dòng kháng ACTH; dòng: BSB-25	Thành phần: ACTH. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-25, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	15		
138	Kháng thể đơn dòng kháng Hepatocyte Specific Antigen/ Hep- Par1; dòng: OCH1E5	Thành phần: Hepatocyte Specific Antigen\Hep-Par1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: OCH1E5, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	15		
139	Kháng thể đơn dòng kháng PD-1/CD279; dòng: EP239	Thành phần: PD-1/CD279. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP239, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
140	Kháng thể đơn dòng kháng OCT-4; dòng: EP143	Thành phần: OCT-4. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP143, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
141	Kháng thể đơn dòng kháng Inhibin alpha; dòng: EP378	Thành phần: Inhibin alpha. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP378, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	120		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
142	Kháng thể đơn dòng kháng CA15-3; dòng: DF3	Thành phần: CA15-3. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: DF3, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
143	Kháng thể đơn dòng kháng CA19-9; dòng: 121SLE	Thành phần: CA19-9. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 121SLE, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
144	Kháng thể đơn dòng kháng Calponin; dòng: BSB-20	Thành phần: Calponin. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-20, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
145	Kháng thể đơn dòng kháng GLUT1; dòng: EP141	Thành phần: GLUT1. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP141, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	45		
146	Kháng thể đơn dòng kháng Uroplakin III; dòng: EP321	Thành phần: Uroplakin III. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP321, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
147	Kháng thể đơn dòng kháng NKX3.1; dòng: EP356	Thành phần: NKX3.1. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP356, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
148	Kháng thể đơn dòng kháng GAB1/GRB2- associated- binding protein 1; dòng: BSB- 155	Thành phần: GAB1/GRB2-associated-binding protein 1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-155, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
149	Kháng thể đơn dòng kháng Brachyury; dòng: RBT- TBXT	Thành phần: Brachyury. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-TBXT, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
150	Kháng thể đơn dòng kháng SF- 1/Steroidogeni c Factor 1; dòng: BSB-149	Thành phần: SF-1/Steroidogenic Factor 1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-149, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
151	Kháng thể đơn dòng kháng YAP1; dòng: BSB-146	Thành phần: YAP1. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-146, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
152	Kháng thể đơn dòng kháng FGFR-3; dòng: BSB-150	Thành phần: FGFR-3. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-150, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
153	Kháng thể đơn dòng kháng H3K27Me3; dòng: RBT- H3K27Me3	Thành phần: Tri-Methyl-Histone H3(Lys27)/H3K27Me3. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RBT-H3K27Me3, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	75		
154	Kháng thể đơn dòng kháng Fumarate Hydratase; dòng: BSB-151	Thành phần: Fumarate Hydratase/Fumarase. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-151, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
155	Kháng thể đơn dòng kháng SDHB; dòng: BSB-131	Thành phần: SDHB. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-131, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	30		
156	Kháng thể đơn dòng kháng Cathepsin K; dòng: BSB-172	Thành phần: Cathepsin K. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: BSB-172, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
157	Kháng thể đơn dòng kháng Carbonic Anhydrase 9; dòng: EP161	Thành phần: Carbonic Anhydrase 9. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP161, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
158	Kháng thể đơn dòng kháng TIA-1; dòng: RBT-TIA1	Thành phần: TIA-1. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: RBT-TIA1, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
159	Kháng thể đơn dòng kháng T- Bet/TBX-2; dòng: EP263	Thành phần: T-Bet/TBX-2. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP263, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và natri azide làm chất bảo quản	mL	60		
160	Kháng thể đơn dòng kháng Granzyme B, dòng: EP230	Thành phần: Granzyme B. Kháng thể đơn dòng thỏ; dòng: EP230, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản	mL	60		
161	Kháng thể đơn dòng kháng Perforin, dòng: 5B10	Thành phần: Perforin. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 5B10, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản	mL	60		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
162	Kháng thể đơn dòng kháng ICOS CD278, dòng: RM417	Thành phần: ICOS CD278. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: RM417, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản	mL	60		
163	Kháng thể đơn dòng kháng CD41  Integrin alpha Iib, dòng: EP178	Thành phần: CD41  Integrin alpha Iib. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP178, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản	mL	60		
164	Kháng thể đơn dòng kháng CD42b, dòng: EP409	Thành phần: CD42b. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP409, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản	mL	60		
165	Kháng thể đơn dòng kháng Glycophorin A: dòng: GA- R2 (HIR2)	Thành phần: Glycophorin A. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: GA-R2 (HIR2), pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản	mL	60		
166	Kháng thể đơn dòng kháng Lysozyme, dòng: EP134	Thành phần: Lysozyme. Kháng thể đơn dòng thô; dòng: EP134, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản	mL	60		
167	Kháng thể đơn dòng kháng CD13, dòng: 38C12	Thành phần: CD13. Kháng thể đơn dòng chuột; dòng: 38C12, pha loãng trong dung dịch đệm 7.5 có chứa BSA và Sodium azide làm chất bảo quản	mL	60		



